TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-3-2022
"*V/v Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bẩy.

2. Ông Lương Xuân Sớm.

- Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Đức Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều tham gia phiên toà*:** ông Vũ Văn Tấp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 328/2021/TLST- HNGĐ, ngày 13 tháng 10 năm 2021 về "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07/3/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1972.

Trú tại: khu khu Đ, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Vũ Văn K, sinh năm 1974.

Trú tại: khu1, phường T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Vũ Văn K chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn năm 2020 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại khu S, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng có lối sống, tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm. Kể từ năm 2021 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn liên hệ với nhau. Gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng giữa hai người không thể hàn gắn và chung sống với nhau được nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: không có.

Về công nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Vũ Văn K không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án mặc dù đã được tống đạt hợp lệ. Mẹ đẻ anh K là bà Trương Thị C có lời khai như sau:

Con trai bà là anh Vũ Văn K và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn năm 2020 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, anh K và chị H về chung sống tại khu S, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Một thời gian sau vợ chồng anh K, chị H xảy ra mâu thuẫn. Anh K chuyển về sinh sống tại khu 1, phường T sống, ly thân với chị H kể từ tháng 3 năm 2021 đến nay. Anh K thường đi làm xa, thỉnh thoảng mới về nhà. Bà đã thông tin và giao tất cả các văn bản của Tòa án cho anh K. Anh K đồng ý ly hôn với chị H. Anh K và chị H không có con chung, tài sản chung và không có các khoản nợ chung.

Theo kết quả xác minh tại địa phương, trưởng khu S, phường X, thị xã Đ cho biết:

Anh Vũ Văn K và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn năm 2020 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, anh K và chị H về chung sống tại khu S, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Năm 2021, anh chị chuyển về sống tại địa phương. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên anh K đã về sinh sống tại khu 1, phường T. Tuy nhiên không thực hiện việc hòa giải tại khu xóm nên ông không nắm rõ được nguyên nhân mâu thuẫn. Anh K, chị H không có con chung, về tài sản chung và các khoản nợ chung địa phương không nắm được.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 196, 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị H về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa:

[1]*Về quan hệ tranh chấp:* chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện đề nghị được ly hôn với anh Vũ Văn K. Đây là vụ án "*Tranh chấp về hôn nhân gia đình*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]*Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải theo đúng trình tự và thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Trong quá trình tống đạt các tài liệu, quyết định tố tụng của Tòa án cho các đương sự theo đúng trình tự thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Vũ Văn K vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3]*Về tình cảm*: chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn K chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn năm 2020 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc và phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Anh chị đã ly thân từ tháng 3 năm 2021 đến nay. Như vậy, thực tế cuộc hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng mà không thể hàn gắn được, mục đích chung sống không đạt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, yêu cầu của chị Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn K là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

[4]*Về con chung, về tài sản chung và các khoản nợ chung*: không có nên không đề cập giải quyết

[5]*Về án phí*: chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H về việc ly hôn.

1. Về tình cảm: chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Vũ Văn K.

2. Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (*chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009084*, ngày *13/10/2021 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều*);

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Bình